

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGUYỄN THỊ BÍCH

NGHỆ THUẬT TỰ SỰ
TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975
(*QUA TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN MINH CHÂU,
NGUYỄN KHẢI, MA VĂN KHÁNG*)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

THÁI NGUYÊN - 2014

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGUYỄN THỊ BÍCH

**NGHỆ THUẬT TỰ SỰ
TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975
(*QUA TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN MINH CHÂU,
NGUYỄN KHẢI, MA VĂN KHÁNG*)**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 62.22.01.21

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- 1. PGS.TS. Nguyễn Bích Thu**
- 2. PGS.TS. Đào Thủy Nguyên**

THÁI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nghiên cứu nêu trong luận án là trung thực và nội dung này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào trước đó.

Thái Nguyên, tháng 03 năm 2014

Tác giả luận án

Nguyễn Thị Bích

MỤC LỤC

Lời cam đoan.....	i
Mục lục.....	ii
Danh mục chữ viết tắt	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Phương pháp nghiên cứu.....	5
5. Đóng góp mới của luận án	6
6. Cấu trúc của luận án.....	6
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	7
1.1. Khái lược tình hình nghiên cứu lí thuyết tự sự	7
1.2. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975.....	10
1.3. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng	18
1.3.1. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu	18
1.3.2. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Khải.....	21
1.3.3. Những công trình nghiên cứu về nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn sau 1975 của Ma Văn Kháng.....	24
CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TỰ SỰ HỌC.	
KHÁI LƯỢC VỀ TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975	28
2.1. Một số vấn đề cơ bản của tự sự học	28
2.1.1. Người kể chuyện	28
2.1.2. Điểm nhìn nghệ thuật.....	32
2.1.3. Giọng điệu trần thuật.....	36
2.2. Khái lược về truyện ngắn Việt Nam sau 1975	40
2.2.1. Quá trình vận động của truyện ngắn Việt Nam từ sau 1975 đến nay	40

2.2.2. Đổi mới tư duy nghệ thuật	43
2.2.3. Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng trong dòng chảy của truyện ngắn Việt Nam sau 1975.....	48
CHƯƠNG 3: NGÔI KỂ VÀ ĐIỂM NHÌN TRONG TRUYỆN NGẮN SAU 1975 CỦA NGUYỄN MINH CHÂU, NGUYỄN KHẢI, MA VĂN KHÁNG	56
3.1. Truyện ngắn kể theo ngôi thứ ba của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng	56
3.1.1. Người kể chuyện ẩn mình kể theo điểm nhìn bên ngoài.....	56
3.1.2. Người kể chuyện ẩn mình kể theo điểm nhìn bên trong	63
3.1.3. Người kể chuyện ẩn mình dịch chuyển điểm nhìn	69
3.2. Truyện ngắn kể theo ngôi thứ nhất của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng	80
3.2.1. Người kể chuyện xưng “tôi” duy nhất kể theo điểm nhìn đơn tuyến	80
3.2.2. Nhiều người kể chuyện xưng “tôi” kể theo điểm nhìn đa tuyến.....	90
CHƯƠNG 4: GIỌNG ĐIỀU TRẦN THUẬT TRONG TRUYỆN NGẮN SAU 1975 CỦA NGUYỄN MINH CHÂU, NGUYỄN KHẢI, MA VĂN KHÁNG.....	101
4.1. Giọng điệu khẳng định, ngợi ca	101
4.2. Giọng điệu trào lộng, châm biếm.....	113
4.3. Giọng điệu xót xa, thương cảm.....	120
4.4. Giọng điệu trầm tư, triết lý.....	130
4.5. Sự kết hợp, đan xen nhiều giọng điệu.....	139
KẾT LUẬN	147
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	151
TÀI LIỆU THAM KHẢO	152
Phụ lục.....	167

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CTNT:	Cốt truyện nghệ thuật
ĐNBN:	Điểm nhìn bên ngoài
ĐNBT:	Điểm nhìn bên trong
ĐNĐaT:	Điểm nhìn đa tuyến
ĐNĐT:	Điểm nhìn đơn tuyến
ĐNPH:	Điểm nhìn phức hợp
ĐNNT:	Điểm nhìn nghệ thuật
NKC:	Người kể chuyện
NT1:	Ngôi thứ nhất
NT2:	Ngôi thứ hai
NT3:	Ngôi thứ ba

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Roland Barthes từng nói: “*Đã có bản thân lịch sử loài người, thì đã có tự sự*” (câu nói quen thuộc ở phương Tây “*History is astory / L’Hi storie est unrécit*”) [165, tr. 12]. Tự sự gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của lịch sử loài người nhưng tự sự học (*Narratology* - một bộ môn nghiên cứu đặc thù của lí luận văn học, lấy nghệ thuật tự sự làm đối tượng nghiên cứu) thì phải đến thế kỉ XX mới được các nhà nghiên cứu tìm hiểu và trở thành một lĩnh vực học thuật được quan tâm. Những năm 60 của thế kỉ XX, các nhà lí luận Pháp đã đề cập về tự sự học và giải quyết các vấn đề liên quan đến chúng. Sau đó là các nhà nghiên cứu của Mỹ, Anh, Trung Quốc... Ở Việt Nam, tự sự học nhanh chóng trở thành lĩnh vực thu hút các nhà nghiên cứu. Nhiều công trình đã lấy lí thuyết tự sự làm cơ sở để khám phá cấu trúc văn bản truyện kể. Như vậy, tự sự học là “*bộ phận không thể thiếu của hành trang nghiên cứu văn học hôm nay, và nói theo ngôn ngữ của Thomas Kuhn, thì đó là một bộ phận cấu thành của hệ hình (paradigme) lí luận hiện đại*” [165, tr. 11]. Hơn nữa, tự sự học có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu. Nó không đơn thuần là nghiên cứu các thể loại tự sự văn học mà còn nghiên cứu những lĩnh vực phi văn học như điện ảnh, nghệ thuật thị giác... Miieke Bal cho rằng, tất cả các khách thể văn hoá (*bộ luật, tranh ảnh, tư liệu lịch sử...*) đều ít nhiều có liên quan đến tự sự. Trần Đình Sử đã khẳng định tự sự học là “*một bộ môn nghiên cứu liên ngành giàu tiềm năng*” [165, tr. 10]. Vì vậy, tự sự là một thái độ văn hoá và nghiên cứu tự sự cũng là nghiên cứu văn hoá.

Lí thuyết tự sự nghiên cứu nhiều phương diện phong phú và đa dạng liên quan đến nghệ thuật trần thuật (*loại hình trần thuật, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn, giọng điệu...*) với nhiều quan điểm khác nhau. Vận dụng lí thuyết tự sự để nghiên cứu văn học đòi hỏi người nghiên cứu phải “nhìn” từ góc độ thi pháp. Luận án của chúng tôi vận dụng lí thuyết về ngôi kể, điểm nhìn và giọng điệu trần thuật trong cấu trúc văn bản truyện kể để nghiên cứu nghệ thuật tự

sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng).

1.2. Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đất nước trở lại quỹ đạo thời bình, xã hội trong cơn chuyển mình lớn và đối mặt với biết bao những vấn đề riêng - chung cần giải quyết. Các nhà văn Việt Nam thoát ra khỏi ánh hào quang của những hình mẫu kỳ diệu và lý tưởng để trở về nhịp điệu cuộc sống đời thường với tất cả những biểu hiện đa dạng, phức tạp của nó. Sự đổi mới trong quan niệm về hiện thực và con người đã “mở rộng biên độ” của văn học. Văn học tiếp cận đời sống một cách biện chứng. Người viết cũng có thể đưa ra nhiều quan điểm khác nhau, tính dân chủ được thể hiện rất rõ. Nhà văn không có quyền áp đặt người đọc theo một tư tưởng có sẵn. Độc giả cũng có quyền lựa chọn tác giả phù hợp với thị hiếu của riêng mình. Tác giả - nhân vật và người đọc được đặt trong mối quan hệ đa chiều để tranh biện và đi tìm chân lí. Người viết thường không ngại “xé rào” bước ra trò chuyện trực tiếp với bạn đọc. Các điểm nhìn trần thuật được gia tăng và gắn với nó là sự phong phú về giọng điệu trần thuật. Điều này thể hiện khá rõ trong truyện ngắn. Truyện ngắn đã chứng tỏ là thể loại năng động, có khả năng nắm bắt vấn đề một cách nhanh nhạy, kịp thời mà vẫn chuyển tải được những vấn đề quan trọng của đời sống đương thời. Thể loại này mang trong nó những dấu hiệu của sự vận động và biến đổi với nhiều khuynh hướng khác nhau: truyện ngắn viết theo lối truyền thống và tuân thủ những đặc trưng vốn có của thể loại; truyện ngắn cách tân trên nền truyền thống; truyện ngắn cách tân theo hướng hiện đại. Chúng tôi đi sâu nghiên cứu truyện ngắn của ba tác giả Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng (những nhà văn sáng tác theo khuynh hướng cách tân trên nền truyền thống) từ góc nhìn tự sự để thấy được sự đổi mới trong tư duy nghệ thuật và sự vận động của cấu trúc thể loại trong bối cảnh mới.

1.3. Trong nền văn học Việt Nam hiện đại, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải và Ma Văn Kháng là những cây bút có “thương hiệu”. Họ đã góp phần làm nên diện mạo của văn học Việt Nam trong thời kỳ mới. Nguyễn Minh Châu được coi là một

hiện tượng của văn học Việt Nam ở nửa sau thế kỷ XX. Với quan niệm “*nhà văn phải đứng hai chân giữa mặt đất đầy hiểm họa, giữa thập loại chúng sinh*”, Nguyễn Minh Châu đã khắc khoải về nhân sinh để đi tìm những “hạt ngọc” cho đời. Là một nhà văn suốt đời khao khát đi tìm cái đẹp và sự chân thật của cuộc sống, Nguyễn Minh Châu đã cống hiến hết mình cho nghệ thuật. Ông có một vị trí đặc biệt quan trọng - người “*tiền trạm đổi mới*” (Phong Lê), “*người mở đường đầy tài hoa và tinh anh*” (Nguyễn Ngọc) trong nền văn học đương đại Việt Nam. Còn Nguyễn Khải lại được đánh giá là một trong số ít người viết mà đời người, đời văn có mối liên quan chặt chẽ. Suốt nửa thế kỷ lao động sáng tạo, ngòi bút của ông đã gắn bó với lịch sử dân tộc. Bằng cái nhìn đa chiều, đa diện, Nguyễn Khải thể hiện trong sáng tác của mình nhãn quan tinh táo trước hiện thực đời sống. “*Muốn hiểu con người thời đại với cái hay, cái dở của họ, nhất là muốn hiểu cách nghĩ của họ, phải đọc Nguyễn Khải*” [20, tr. 61]. Bên cạnh Nguyễn Minh Châu và Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng là cây bút chuyên nghiệp đầy bản lĩnh và tài năng. Con người trước lăng kính tâm hồn nhà văn không chỉ là đối tượng ngợi ca mà còn là tiêu điểm để “*đào bới bản thể ở chiều sâu tâm hồn*” (Lã Nguyên).

Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng là những đại biểu tinh anh của phong trào đổi mới văn học sau 1975. Họ là những cây bút trưởng thành trong chiến tranh và trở về từ chiến tranh nhưng trong bối cảnh đổi mới, họ vẫn là những tác giả có nhiều bạn đọc. Cả ba nhà văn đều là những tấm gương lao động sáng tạo và được nhận giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cao quý về văn học nghệ thuật.

Với những lí do như vậy, chúng tôi đi sâu nghiên cứu đề tài: “**Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng)**”. Ở luận án này, chúng tôi tiếp cận truyện ngắn của ba tác giả tiêu biểu thuộc thế hệ “3X” (Nguyễn Minh Châu sinh năm 1930, Nguyễn Khải sinh năm 1930 và Ma Văn Kháng sinh năm 1936) có cùng một hành trình, cùng một khởi điểm, cùng chung một mô hình sáng tác của cùng một thế hệ nhà văn (mở đầu cho văn học đổi mới và đều viết theo lối cách tân trên nền truyền thống) từ góc nhìn thi pháp để thấy được sự chuyển động của thể loại truyện ngắn trong bối cảnh mới của đời sống văn học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng ở phương diện ngôi kể, điểm nhìn và giọng điệu trần thuật.

- Tìm ra những điểm chung của thể hệ, điểm riêng trong phong cách của từng tác giả và khẳng định đóng góp của ba nhà văn trong sự vận động, đổi mới thể loại truyện ngắn Việt Nam sau 1975.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Vận dụng lý thuyết tự sự học hiện đại để tìm hiểu và phân tích truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng nhằm làm nổi bật giá trị nghệ thuật và nội dung tư tưởng của các tác phẩm, thấy được điểm chung, điểm riêng của ba nhà văn trong dòng chảy của truyện ngắn Việt Nam sau 1975.

- Tìm hiểu truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng trong thế đối sánh với truyện ngắn Việt Nam sau 1975 để chỉ ra những nét riêng biệt, những thành công và giới hạn của thể hệ nhà văn trưởng thành trong chiến tranh, thấy được đặc điểm truyện ngắn Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn tự sự.

- Thông qua việc tìm hiểu sự đổi mới mô hình tự sự của truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, chúng tôi thêm một lần nữa khẳng định diện mạo tinh thần, vai trò, vị trí của họ trong sự vận động của thể loại truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng và trong nền văn học Việt Nam hiện đại nói chung.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nghệ thuật tự sự trên các bình diện cơ bản như ngôi kể, điểm nhìn, giọng điệu trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi vấn đề nghiên cứu: Nghệ thuật tự sự bao gồm nhiều phương diện. Ở luận án này, chúng tôi tập trung nghiên cứu vấn đề ngôi kể, điểm nhìn và giọng điệu trần thuật. Đó là những yếu tố nổi bật tạo nên phong cách nghệ thuật của truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng.